

Số: 30 /2016/NQ -ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2016.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần SCI;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 29/04/2016 của Công ty cổ phần SCI.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần SCI đã thống nhất biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016, với các nội dung chủ yếu gồm:

1- Các chỉ tiêu chính :

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	396.772	395.255
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	59.580	67.006
-	Công ty con	10 ⁶ đ	349.728	380.000
-	Sản lượng nội bộ	10 ⁶ đ	12.536	51.751
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	197.700	372.442
2.1	Đầu tư góp vốn và nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	197.700	150.000
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	177.229	120.000
-	Công ty con	10 ⁶ đ	20.471	30.000
2.2	Đầu tư dự án	10 ⁶ đ	1.681	222.442
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	0	10.000
-	Công ty con	10 ⁶ đ	1.681	212.442
3	Tổng doanh số	10 ⁶ đ	453.482	434.200
3.1	Doanh số hoạt động XL	10 ⁶ đ	365.553	404.200
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	59.260	67.529
-	Công ty con	10 ⁶ đ	318.829	375.000
-	Doanh số nội bộ	10 ⁶ đ	12.536	38.329
3.2	Doanh số khác	10 ⁶ đ	87.929	30.000

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
4	Tổng doanh thu	10⁶ đ	420.972	397.454
4.1	Doanh thu xây lắp	10 ⁶ đ	334.750	367.454
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	53.873	61.390
-	Công ty con	10 ⁶ đ	292.273	340.909
-	Doanh thu nội bộ	10 ⁶ đ	11.396	34.845
4.2	Doanh thu khác	10 ⁶ đ	86.222	30.000
5	Thu tiền về tài khoản	10⁶ đ	404.950	421.000
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	117.345	71.000
-	Công ty con	10 ⁶ đ	287.605	350.000
6	Lợi nhuận trước thuế	10⁶ đ	40.461	33.669
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	22.276	21.669
-	Công ty con	10 ⁶ đ	18.185	12.000
-	LN hợp nhất của SCI	10 ⁶ đ	36.163	27.789
7	Nộp ngân sách nhà nước	10⁶ đ	21.284	18.300
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	8.339	5.800
-	Công ty con	10 ⁶ đ	12.945	12.500
8	Lao động và tiền lương			
-	Công ty mẹ			
+	Thu nhập bình quân	10 ³ đ		7.400
-	Công ty con			
+	Thu nhập bình quân	10 ³ đ		7.900
9	Tỷ lệ trả cổ tức			7% -:- 10%

2- Mục tiêu chủ yếu năm 2016:

🔧 Công tác đầu tư dự án.

- Dự án thủy điện CaNan 1&2 – Công ty TNHH NL Sovico - Nghệ An làm CĐT:
- + Tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Ca Nan 1 và Ca Nan 2.
- + Phân đấu phát điện Ca Nan 2 vào quý I năm 2018 và Ca Nan 1 vào quý II năm 2018.
- Dự án thủy điện Nậm Xe, Nậm Lùm – Lai Châu: Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án.
- Dự án Ngọc Khánh: Phối hợp triển khai hợp đồng hợp tác đầu tư dự án cải tạo chung cư Ngọc Khánh với Ariyana.
- Tiếp tục ra soát, tập trung tìm kiếm các dự án thủy điện để đề xuất nghiên cứu đầu tư.

🔧 Công tác nghiệm thu, thu vốn, thu hồi công nợ.

- Hoàn thành bàn giao và quyết toán công trình Quốc lộ 6.
- Hoàn thành quyết toán các hạng mục trên công trình thủy điện Lai Châu.
- Hoàn thành quyết toán công trình thủy điện Nậm Chiến.

– Tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình. Thu hồi hết công nợ tại các công trình đã thi công hoàn thành.

✚ Tiếp tục các nội dung tái cấu trúc hoạt động Công ty năm 2015 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,42 % Không đồng ý: 3,58 % Không có ý kiến: 0 %

Nội dung 2: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo số 21/2016/BC-HĐQT ngày 19/04/2016 của HĐQT)

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,42 % Không đồng ý: 3,58 % Không có ý kiến: 0 %

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo số 23/2016/BC-BKS ngày 19/04/2016 của HĐQT)

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,42 % Không đồng ý: 3,58 % Không có ý kiến: 0 %

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần SCI, đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán như sau :

I. Báo cáo tài chính riêng:

- 1- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 lập ngày 07/03/2016;
- 2- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 lập ngày 07/03/2016;
- 3- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015 lập ngày 07/03/2016;
- 4- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015 lập ngày 07/03/2016.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

- 1- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015 lập ngày 22/03/2016;
- 2- Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2015 lập ngày 22/03/2016;
- 3- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2015 lập ngày 22/03/2016;
- 4- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 lập ngày 22/03/2016.

(Chi tiết báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,42 % Không đồng ý: 3,58 % Không có ý kiến: 0 %

Nội dung 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau :

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế		22.276.510.639
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		4.595.657.651

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		17.680.852.988
4	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		700.200.000
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		16.980.652.988
6	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		19.977.576.459
7	Tổng lợi nhuận còn lại (7)=(5)+(6)		36.958.229.447
8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5%	18.500.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (9) = (7)-(8)		18.458.229.447

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,42 % Không đồng ý: 3,58 % Không có ý kiến: 0 %

Nội dung 6: Thông qua thực hiện mức thù lao HĐQT-BKS năm 2015 và Dự toán thù lao HĐQT-BKS năm 2016 như sau :

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2015:

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng (VNĐ)	Số tiền (VNĐ)
A	Hội đồng quản trị			500.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT	4x10	8.000.000	320.000.000
B	Ban kiểm soát			200.200.000
1	Trưởng BKS	1x12	8.000.000	96.000.000
2	UV BKS	2x8,6	6.000.000	104.200.000
	Tổng cộng			700.200.000

2. Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng (VNĐ)	Số tiền (VNĐ)
A	Hội đồng quản trị			612.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1x12	12.000.000	144.000.000
3	Ủy viên HĐQT	3x12	8.000.000	288.000.000
B	Ban kiểm soát			288.000.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	1x12	12.000.000	144.000.000
2	Ủy viên BKS	2x12	6.000.000	144.000.000
	Tổng cộng			900.000.000

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,27 % Không đồng ý: 3,73 % Không có ý kiến: 0 %

Nội dung 7: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015, với các nội dung chính như sau :

1. MỤC ĐÍCH ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU:

Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu là 20:1 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5% mệnh giá) với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần SCI
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 1.850.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 18.500.000.000 đồng.
- Đối tượng được chia cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định.
- Phương thức thực hiện: Cổ đông được chia sẽ được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền, quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 20:1 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5% mệnh giá) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ 20 quyền nhận sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ).

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 584 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(584 : 20) \times 1 = 29,2$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 29 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,2 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.

- Đặc điểm cổ phiếu được chia: Cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và là cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ tiền mua và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2015 trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần SCI.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:
Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ.
- Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHĐCĐ thông qua và được UBCKNN chấp thuận (dự kiến cuối quý II/2016-đầu quý III/2016).

3. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN:

Nâng cao năng lực tài chính, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. THÔNG QUA VIỆC UỶ QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, bao gồm:

- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định.
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Thực hiện việc bổ sung, sửa đổi các điều khoản có liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định.

5. THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, NIÊM YẾT BỔ SUNG

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đang thực hiện niêm yết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai các thủ tục phát hành trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./.

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,42 % Không đồng ý: 3,58 % Không có ý kiến: 0 %

Nội dung 8: Thông qua Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần SCI nhiệm kỳ 2013-2017:

1- Thông qua miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 gồm:

- Ông: Lê Tiến Nam
- Ông: Nguyễn Văn Hạnh

2- Thông qua bổ nhiệm bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 của HĐQT gồm:

- Ông: Đoàn Thế Anh

3- Thông qua kết quả trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 gồm:

- Ông: Nguyễn Văn Phúc

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,42 % Không đồng ý: 3,58 % Không có ý kiến: 0 %

HĐQT Công ty cổ phần SCI, nhiệm kỳ 2013-2017 gồm các ông bà sau:

- 1- Ông: Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch
- 2- Ông: Lương Thanh Tùng - Ủy viên
- 3- Ông: Đoàn Thế Anh - Ủy viên

4- Ông: Lê Việt Dũng - Ủy viên

5- Ông: Nguyễn Văn Phúc - Ủy viên

Nội dung 9: Thông qua Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS Công ty cổ phần SCI nhiệm kỳ 2013-2017:

1- Thông qua miễn nhiệm các thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2017 gồm:

- Ông: Cao Lữ Phi Hùng
- Ông: Nguyễn Đức Lương
- Bà: Lê Thị Minh Huyền

2 - Thông qua kết quả trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2017 gồm:

- Ông: Phan Dương Mạnh
- Ông: Phan Thanh Hải
- Ông: Trần Kim Sơn

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,41 % Không đồng ý: 3,59 % Không có ý kiến: 0 %

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần SCI, nhiệm kỳ 2013-2017 gồm các ông, bà sau:

- 1- Ông: Phan Dương Mạnh
- 2- Ông: Phan Thanh Hải
- 3- Ông: Trần Kim Sơn

Nội dung 10: Thông qua Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

(Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Phụ lục số 01 được đính kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,42 % Không đồng ý: 3,58 % Không có ý kiến: 0 %

Nội dung 11: Thông qua Nội dung ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ như sau :

- 1- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư - hợp đồng - giao dịch có giá trị lớn phát sinh trong năm 2016, trong đó:
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt các dự án đầu tư, giao dịch, hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua /bán tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt các giao dịch, hợp đồng với cổ đông nội bộ và những người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
- 2- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho các công ty niêm yết theo quy định hiện hành.
- 3- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT sử dụng tài sản hình thành từ dự án để làm tài sản đảm bảo thế chấp vay vốn đầu tư.

- 4- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT đầu tư góp vốn /mua cổ phần của các Công ty để chi phối, sáp nhập hoặc trở thành công ty con, công ty liên kết, mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- 5- Thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi hoặc trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi nhằm huy động vốn tối đa 250 tỷ đồng để phục vụ kế hoạch phát triển SXKD/ đầu tư dự án theo chủ trương định hướng phát triển đầu tư các dự án thủy điện. Đồng thời, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi hoặc trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi.

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 96,42 % Không đồng ý: 3,58 % Không có ý kiến: 0 %

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 4: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần SCI được thông qua ngày 29/04/2016 với số phiếu biểu quyết đạt 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Website Công ty;
- Công bố TT;
- Lưu VT, Hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Công Hùng

PHỤ LỤC SỐ 01
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
(Đính kèm Nghị quyết số 30/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2016)

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Lý do
1		Giám đốc (Tổng giám đốc) Công ty	Tổng Giám đốc Công ty	Thống nhất cách gọi tên người đại diện theo pháp luật của công ty để phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2		Quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Thay đổi cách gọi tên Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thành Nghị quyết cho phù hợp với quy định tại Điều 144 luật Doanh nghiệp 2014
3	Khoản 6 Điều 5	Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục ... đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	Bỏ	Khoản 1 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2014
4	Điểm b khoản 3 Điều 11	Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và điều 97 của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và điều 136 của Luật Doanh nghiệp 2014	Tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014
5	Điểm c khoản 3 Điều 13	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định;	Tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014
6	Điểm e khoản 3 Điều	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên	Tham chiếu theo Luật

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Lý do
	13	đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2014 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Doanh nghiệp 2014
7	Điểm b khoản 4 Điều 13	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014	Tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014
8	Điểm c khoản 4 Điều 13	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp .	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014 .	Tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014
9	Điểm h khoản 2 Điều 14	Loại cổ phần và số lượng mỗi cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập	Loại cổ phần và số lượng mỗi cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần	Sửa lại cho phù hợp với thực tế của công ty hiện nay
10	Điểm a khoản 3 Điều 14	Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Lý do
11	Khoản 3 Điều 17	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014
12	Đoạn 2 điểm f khoản 5 Điều 21	Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác	Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác	Đoạn 2 điểm e khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
13	Khoản 6 Điều 21	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Khoản 6 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014 không yêu cầu Công ty phải gửi biên bản kiểm phiếu đến các cổ đông
14	Khoản 8 Điều 21	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Lý do
15	Điểm h khoản 3 Điều 25	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;	Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;	Điểm d khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014
16	Điểm b khoản 12 Điều 27	Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.	Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.	Điểm i khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014
17	Khoản 14 Điều 27	Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.	Điểm i khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014
18	Khoản 1 Điều 33	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ này	Tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014
19	Điều 41	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm	Sửa để phù hợp với thực tế hiện nay của Công ty